

Bản án số: 16/2021/HNGĐST

Ngày: 23-3-2021

V/việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Trần Hoài Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Xinh.

Ông Hà Văn Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Hải Yên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lữ Văn M. Sinh năm: 1995.

Trú tại: Bản H, xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Vi Thị Th. Sinh năm: 2000.

Trú tại: Bản H, xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lữ Văn M trình bày: Anh Lữ Văn M và chị Vi Thị Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có làm lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 2016. Đến ngày 18/5/2018 thì làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được. Chị Vi Thị Th đã bỏ nhà đi làm ăn xa từ đầu năm 2020 cho đến nay không rõ địa chỉ. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, quan hệ vợ chồng không còn tình cảm và không còn hạnh phúc. Vì vậy, anh M làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Vi Thị Th.

Về quan hệ con cái: Anh Lữ Văn M và chị Vi Thị Th có một con chung là cháu Lữ Đức H, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2017. Nếu ly hôn thì anh M xin nhận nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Th phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, hai người không nhận nuôi con nuôi và không ai có con riêng.

Về tài sản: Anh Lữ Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải cho chị Vi Thị Th, tuy nhiên chị Th không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Qua xác minh tại UBND xã C được biết, sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập đương sự và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải thì cán bộ UBND xã C đã trực tiếp đi giao cho chị Vi Thị Th. Tuy nhiên, chị Th không có mặt ở nhà nên đã không thể giao các văn bản tố tụng trên cho chị Thủy được. Xác minh tại Ban công an xã C được biết, chị Vi Thị Th có hộ khẩu thường trú tại bản H, xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Hiện nay chị Th không có mặt tại địa phương, không biết chị Th đi đâu, làm gì, chị Th cũng không làm thủ tục khai báo tạm vắng theo quy định. Quá trình giải quyết vụ án và chuẩn bị xét xử, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu đã trực tiếp tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho anh M được ly hôn với chị Th, giao con chung cho anh M nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th. Áp dụng điều 147 BLTTDS, buộc anh Mạnh phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Tranh chấp giữa anh Lữ Văn M và chị Vi Thị Th là “Ly hôn”. Vì vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:*

[1.2.1] Anh Lữ Văn M đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lữ Văn M.

[1.2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vi Thị Th không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án và cố tình giấu địa chỉ. Đây là lần thứ hai Tòa án triệu tập họp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Xét thấy, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 BLTTDS; điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Vi Thị Th.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa anh Lữ Văn M và chị Vi Thị Th được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn, nay anh M nhất quyết ly hôn. Thấy rằng, hôn nhân của anh M - chị Th không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu của anh M, cho anh Lữ Văn M được ly hôn với chị Vi Thị Th, điều này là phù hợp với thực tế cuộc sống và cũng là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Quan hệ con cái: Vợ chồng có một người con chung, ngoài ra không ai có con riêng và không nhận nuôi con nuôi. Quá trình giải quyết vụ án, anh M đề nghị được giao nuôi con chung và không yêu cầu chị Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, bản thân anh M có sức khỏe, có nhận thức và khả năng làm ăn để nuôi con; bên cạnh đó, chị Th hiện không có mặt tại địa phương nên yêu cầu của anh M là phù hợp với quy định của pháp luật. Cần chấp nhận yêu cầu của anh M, giao con chung cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vi Thị Th.

[2.3] Quan hệ tài sản: Anh Lữ Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Vì vậy, nên miễn xét.

[3] Về án phí: Cần buộc anh Lữ Văn M phải chịu án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 147 BLTTDS;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của Anh Lữ Văn M. Cho anh Lữ Văn M được ly hôn với chị Vi Thị Th.

2. Về con cái:

- Giao cho anh Lữ Văn M chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lữ Đức H, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2017 cho đến khi trưởng thành.

- Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vi Thị Th.

- Chị Vi Thị Th có quyền đi lại, thăm nom và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lữ Văn M phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0001754 ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu. Anh M đã nộp đủ án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Lữ Văn M và chị Vi Thị Th có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Quỳnh Châu
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã C, H.Quỳnh Châu, T.Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án

Trần Hoài Nam